

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT NGÂN HÀNG		
Mã học phần:	71LAWS40322	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	71K27LUKT07 71K27LUKT06 71K27LUKT01 71K27LUKT03 71K27LUKT02 71K27LUKT04 71K27LUKT05 71K28LUAT01, 71K28LUAT02, 71K28LUAT03, 71K28LUAT04, 71K28LUAT05		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu: CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIẤY IN</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích được các quy định pháp luật về hoạt động ngân hàng và tổ chức tín dụng	TN-TL	40%	8 câu đầu phần TN	4.0	
CLO3	Áp dụng kiến thức pháp lý để tư vấn, giải quyết những vấn đề pháp lý trong hoạt động ngân hàng	TN-TL	60%	-2 câu cuối phần TN; - 5 câu tự luận	6.0	

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu, 0.5 điểm/câu)

Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng được cấp bởi chủ thể nào?

- A. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- B. Bộ Tài chính
- C. Kho bạc nhà nước
- D. Sở KH-ĐT

ANSWER: A

Ngân hàng trung ương ở Việt Nam được gọi là?

- A. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- B. Ngân hàng Quốc gia
- C. Ngân hàng chuyên doanh
- D. Ngân hàng chính sách

ANSWER: A

Hoạt động cấp tín dụng có mấy lĩnh vực nghiệp vụ?

- A. 5
- B. 4
- C. 3
- D. 2

ANSWER: A

Hợp đồng tín dụng là cơ sở pháp lý xác lập hoạt động ngân hàng nào?

- A. Cho vay
- B. Nhận tiền gửi
- C. Cấp tín dụng
- D. Cung ứng dịch vụ thanh toán

ANSWER: A

Ngân hàng trung ương của Việt Nam thuộc sở hữu của ai?:

- A. Nhà nước
- B. Tư nhân
- C. Nhà nước và tư nhân
- D. Nhân dân

ANSWER: A

Tiêu chí để phân loại hệ thống tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam là:

- A. Phạm vi hoạt động ngân hàng
- B. Loại hình doanh nghiệp.
- C. Nguồn gốc vốn.
- D. Số lượng chủ sở hữu

ANSWER: A

Hoạt động nào sau đây KHÔNG là hoạt động ngân hàng?

- A. Kinh doanh bảo hiểm
- B. Nhận tiền gửi
- C. Cấp tín dụng
- D. Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản

ANSWER: A

Khách hàng gửi tiền gửi tiết kiệm là ai?

- A. Cá nhân
- B. Hộ gia đình
- C. Doanh nghiệp
- D. Tổ chức

ANSWER: A

Câu nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Tổ chức tín dụng chính thức đi vào hoạt động sau khi nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng.
- B. Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam mang hàm bộ trưởng.
- C. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là ngân hàng trung ương có 100 vốn của nhà nước.
- D. Kiểm soát lạm phát thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

ANSWER: A

Câu nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A. Tổ chức tín dụng không được thành lập dưới loại hình doanh nghiệp tư nhân.
- B. Chỉ có ngân hàng thương mại mới được thực hiện nghiệp vụ cho vay.
- C. Hợp đồng tín dụng là cơ sở pháp lý xác lập quan hệ cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.
- D. Giấy tờ có giá là giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5 câu, 1điểm/câu): Anh, Chị hãy trả lời các câu hỏi sau đây?

Câu 1 (1 điểm): Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là gì?

Câu 2 (1 điểm): Quy trình pháp lý ra đời của một tổ chức tín dụng như thế nào?

Câu 3 (1 điểm): Đặc điểm của hoạt động ngân hàng?

Câu 4 (1 điểm): Loại hình doanh nghiệp của tổ chức tín dụng?

Câu 5 (1 điểm): Cấp tín dụng là gì?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 10	A	0.5	
II. Tự luận		5.0	
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng trung ương của nước Việt Nam, độc quyền phát hành tiền - Cơ quan ngang bộ, thuộc Chính phủ, quản lý tiền tệ, thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia CSPL: Điều 2 Luật NHNN VN 2010	1.0	
Câu 2	Có 4 giai đoạn hình thành ra một TCTD: <ul style="list-style-type: none"> - xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng tại NHNN VN - đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Sở KH-ĐT - công bố thông tin trên phương tiện truyền thông đại chúng - lễ khai trương chính thức đi vào hoạt động CSPL: Chương 2 tại Luật NHNN VN 2010	1.0	
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - mang tính nghiệp vụ chuyên môn - đối tượng kinh doanh là tiền tệ - rủi ro cao, dễ gây hiệu ứng “domino” - vai trò trung gian kết nối dòng vốn trong xã hội từ bên thừa sang bên thiếu 	1.0	
Câu 4	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH MTV - Công ty TNHH 2 thành viên trở lên - Công ty cổ phần - HTX CSPL: Điều 6 Luật các TCTD	1.0	

Câu 5	- Cấp tín dụng là việc TCTD cấp vốn theo nhu cầu của khách hàng; - Có 5 nghiệp vụ: cho vay, cho thuê tài chính, chiết khấu giấy tờ có giá; bao thanh toán; bảo lãnh ngân hàng CSPL: Khoản 14 Điều 4 Luật các TCTD	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Trần Minh Toàn (phó Trưởng BM đã duyệt)



Phan Thy Tường Vi